

Số: 37/BC-BKS

Nam Định, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020
và tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định (Công ty);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt ngày 05/02/2021 kiểm toán kết thúc năm tài chính 2020 (đính kèm);

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2021 như sau:

I. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính và kỳ kế toán

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam;

- Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động của Công ty từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, biểu mẫu báo cáo thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 và hiệu lực từ 01/01/2015 thay thế cho Quyết định 15/BTC.

2. Tình hình tài sản và nguồn vốn năm 2020

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	31/12/2020	31/12/2019
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	60.864.017.449	172.421.310.641
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.626.343.813	7.480.180.061
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	24.223.418.313	42.836.668.932
3. Hàng tồn kho	28.506.652.669	118.156.696.871

Đơn vị tính: đồng

4. Tài sản ngắn hạn khác	1.507.602.654	3.947.764.777
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	90.042.719.612	94.303.929.269
1. Tài sản cố định	53.992.675.927	57.995.665.008
2. Tài sản dở dang dài hạn	623.069.877	25.909.091
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	415.867.237	2.528.358.035
4. Tài sản dài hạn khác	35.011.106.571	33.753.997.135
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	150.906.737.061	266.725.239.910
NGUỒN VỐN		
I. NỢ PHẢI TRẢ	124.203.128.111	194.451.021.936
1. Nợ ngắn hạn	112.796.410.770	184.057.473.595
2. Nợ dài hạn	11.406.717.341	10.393.548.341
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	26.703.614.950	72.274.213.974
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	66.666.660.000	66.666.660.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	6.666.666.000	6.666.666.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(46.629.711.050)	(1.059.112.026)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	150.906.743.061	266.725.235.910

3. Tình hình kết quả kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	913.189.204.560	1.569.671.205.947
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	535.161.688	996.520.586
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	912.654.042.872	1.568.674.685.361
4. Giá vốn hàng bán	897.318.558.553	1.512.826.963.614
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.335.484.319	55.847.721.747
6. Doanh thu hoạt động tài chính	12.325.204	12.565.325
7. Chi phí tài chính	4.211.748.408	3.202.059.863
- Chi phí lãi vay	1.172.625.084	3.202.059.863
8. Chi phí bán hàng	41.034.669.786	45.025.286.364
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.882.456.668	11.441.897.242
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(46.781.065.339)	(3.808.956.397)
11. Thu nhập khác	2.479.316.760	588.467.082
12. Chi phí khác	1.268.850.445	413.360.323
13. Lợi nhuận khác	1.210.466.315	175.106.759
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(45.570.599.024)	(3.633.849.638)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(45.570.599.024)	(3.633.849.638)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.836)	(545)

4. Công tác quản lý tài chính, sổ sách, chứng từ

- Số liệu kế toán rõ ràng minh bạch phù hợp với pháp luật về kế toán.
- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo thống kê, kê khai quyết toán thuế.

5. Kiến nghị

Ban Kiểm soát đồng ý với các ghi nhận của Công ty kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đối với Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

II. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có kinh nghiệm và uy tín về chất lượng kiểm toán.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

- Công ty kiểm toán khác (*đáp ứng tiêu thức lựa chọn*).

3. Kiến nghị

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn Công ty kiểm toán độc lập và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2021 của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD (để p/h);
- Lưu: VT, BKS, TĐH.01b.

